

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP
THỪA THIÊN HUẾ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



Địa chỉ: Lô 9 đường Phạm Văn Đồng, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
Tel: +84.234.3821510 - 3849390
Fax: +84.234.825152
Email: info@xaylaphue.com.vn
Website: www.xaylaphue.com.vn

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	2
1. LỊCH SỬ CÔNG TY	3
2. NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG	3
3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHỦ YẾU	4
4. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG.....	4
5. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH	4
6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	8
7. CÁC RỦI RO	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019	11
1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019	11
2. THÔNG TIN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CÔNG TY	13
3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN VÀ ĐẦU TƯ VỐN	17
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	20
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỀ VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	22
6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI	23
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	25
1. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	26
2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	26
3. CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH	26
4. CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CỦA CÔNG TY	25
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	28
1. ĐÁNH GIÁ CHUNG	28
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	28
3. KẾ HOẠCH NĂM 2020.....	29
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	30
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	30
2. BAN KIỂM SOÁT	33
3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT	36
V. Ý KIẾN KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2019	37
KẾT LUẬN	44

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THỪA THIÊN HUẾ**
- Tên tiếng Anh:
THUA THIEN HUE CONSTRUCTION JOINT-STOCK CORPORATION
- Tên giao dịch viết tắt: **HCC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số **3300101156** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày **05/01/2011**; điều chỉnh, bổ sung lần thứ 6 ngày **02/8/2016**.
- Logo công ty



- **Vốn điều lệ: 152.460.000.000 VND**
Một trăm năm mươi hai tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu đồng
- **Địa chỉ: Lô số 9, đường Phạm Văn Đồng, phường Vĩ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.**
- **Điện thoại: (+84) 234. 3821510 Fax: (+84) 234.3825152**
- **Chi nhánh Miền Nam – Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế**
Tầng 5, Tòa nhà PDD, số 162 đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (+84) 2836.365.212
- **Email: info@xaylaphue.com.vn**
- **Website: www.xaylaphue.com.vn**
- **Mã cổ phiếu: HUB**

1. LỊCH SỬ CÔNG TY

- Tháng 5/1975: Ra đời Đội xây dựng, tiền thân của Công ty Cổ phần xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Năm 1976, Đội xây dựng được phát triển thành Công ty Xây lắp Bình Trị Thiên.
- Tháng 7/1989, chính thức thành lập Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế ngay sau khi chia tách tỉnh Bình Trị Thiên.
- Tháng 12/1992, thực hiện Nghị định 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập, giải thể các Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế được thành lập lại theo quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 16/12/1992 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Năm 2006, Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển sang hoạt động theo mô hình tổ chức Công ty mẹ - Công ty con và đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt tại Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 27/7/2006.
- Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

- Năm 1994 ký kết hợp đồng xây dựng Nhà máy Xi măng Luksvaxi với Công ty hữu hạn LUKS (HongKong). Kết thúc dự án, đội ngũ cán bộ kỹ sư và công nhân kỹ thuật của Công ty đã có bước phát triển vượt bậc; kinh nghiệm thi công và năng lực máy móc, thiết bị của đơn vị được nâng cao, tạo điều kiện để công ty tham gia nhiều dự án lớn.
- Năm 1998, Công ty bắt đầu mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng với các dự án đầu tư sản xuất gạch tuynen, khai thác và chế biến đá xây dựng.
- Tháng 4/1999, Công ty thực hiện Dự án đầu tư khu dân cư Nam Vỹ Dạ, thành phố Huế theo phương thức "đổi đất lấy hạ tầng" đặt nền móng cho hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản của công ty.
- Năm 2000, Công ty triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phú Bài với quy mô 300 ha, tạo quỹ đất để thu hút đầu tư sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đây là khu công nghiệp tập trung đầu tiên của tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Năm 2005, Công ty đã xây dựng hoàn thành Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000, được tổ chức TUV NORD (Cộng hòa Liên bang Đức) đánh giá và cấp chứng nhận.
- Tháng 7/2006, Công ty chính thức chuyển đổi sang mô hình hoạt động mới "Công ty mẹ - Công ty con", tạo cơ hội để tái cơ cấu tổ chức và mở rộng quy mô hoạt động của công ty.
- Tháng 1/2011, Công ty chính thức chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, thực hiện chủ trương cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước của Chính phủ.
- Tháng 2/2014, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức bán đấu giá thành công toàn bộ phần vốn nhà nước tại Công ty, kể từ đó Công ty trở thành doanh nghiệp cổ phần không có sở hữu Nhà nước.
- Ngày 18/12/2018, cổ phiếu Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; ngày 26/02/2019 đã tổ chức Lễ trao Quyết định niêm yết và Khai trương phiên giao dịch đầu tiên cổ phiếu HUB tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHỦ YẾU

- Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi.
- Đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp.
- Đầu tư phát triển Khu nhà ở, Khu đô thị mới;
- Kinh doanh bất động sản; kinh doanh xây dựng và cho thuê văn phòng làm việc.
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; sản xuất chế biến sản phẩm gỗ.
- Tư vấn thiết kế xây dựng; giám sát thi công xây dựng; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và vật liệu xây dựng.

4. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

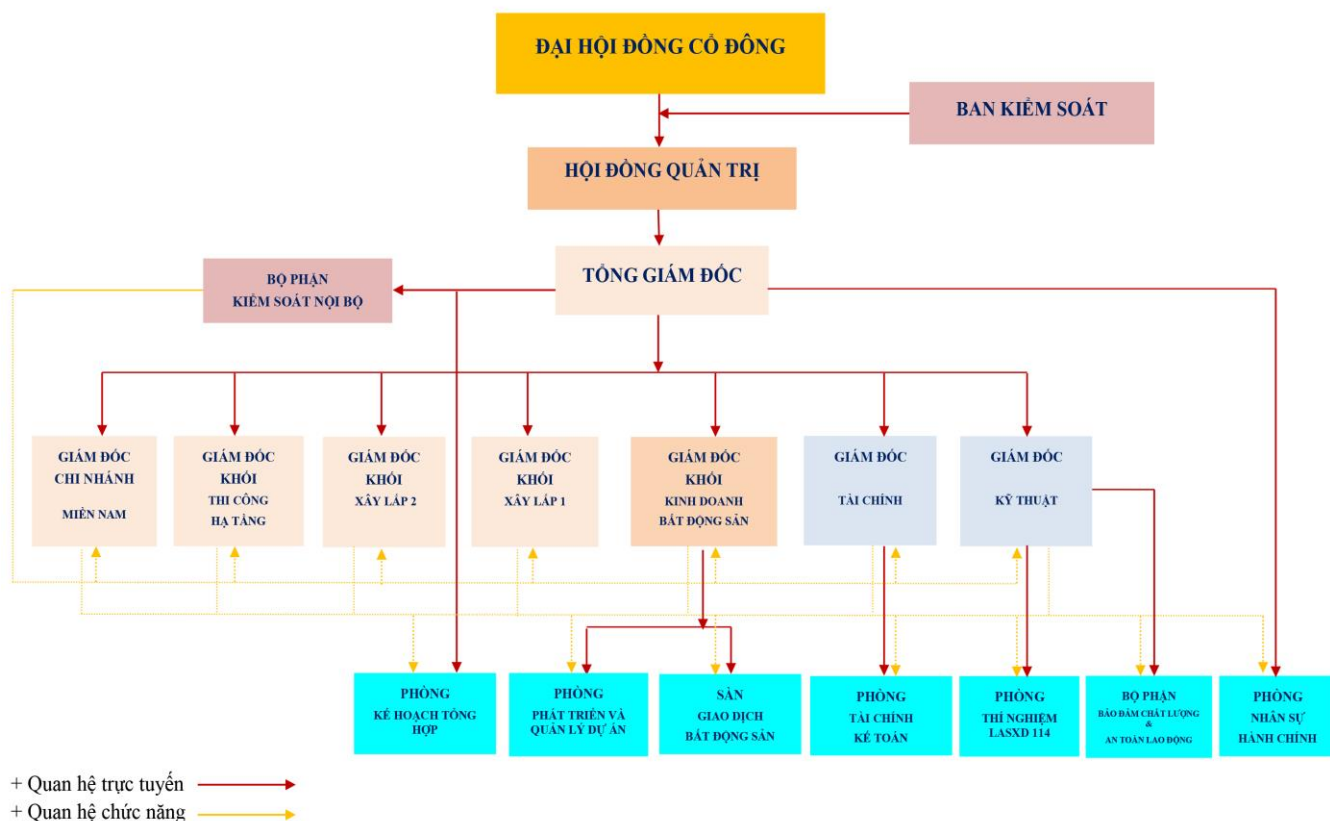
- Tỉnh Thừa Thiên Huế và Khu vực Miền Trung từ Nghệ An đến Khánh Hòa.
- Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

5. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH

5.1 Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty hoạt động theo mô hình "Công ty Mẹ - Công ty Con" bao gồm một hệ thống các đơn vị thành viên và các công ty liên kết.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CP XÂY LẤP THỪA THIÊN HUẾ

5. 2. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

5. 2.1. Các công ty con

1. Công ty cổ phần Gạch Tuynen số 1

- Tổng số vốn điều lệ: 15.283 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 79,30% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất gạch tuynen và kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Địa chỉ: Phường Hương Chũ, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Công ty cổ phần Gạch Tuynen Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 10.625 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty CP xây lắp là 51,42%

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất gạch tuynen các loại.
- Địa chỉ: 132 Dạ Lê, Phường Thủy Phương, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Công ty cổ phần chế biến gỗ Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 10.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 94,67% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất chế biến các sản phẩm gỗ.
- Địa chỉ : Lô A1, Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lộc Điền

- Tổng số vốn điều lệ: 7.700 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 78,98% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng các loại.
- Địa chỉ : Xã Lộc Điền, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp

- Tổng số vốn điều lệ: 30.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 100% .
- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản.
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Công ty cổ phần Khai thác đá và xây dựng Hương Bằng

- Tổng số vốn điều lệ: 6.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 53,0% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng các loại.
- Địa chỉ : Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Công ty TNHH Gạch tuynen số 2

- Tổng số vốn điều lệ: 25.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 50,5%
(sở hữu gián tiếp thông qua Công ty CP Gạch Tuynen số 1 Thừa Thiên Huế)
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất các loại gạch tuynen.
- Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Thủy Phương, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5.2.2 Các công ty liên kết

1. Công ty cổ phần bê tông và xây dựng

- Tổng số vốn điều lệ: 18.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 48,00% .
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất cung cấp bê tông thương phẩm; ống công bê tông các loại.
- Địa chỉ : 84/6 Nguyễn Khoa Chiêm, Phường An Tây, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Công ty cổ phần Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 23.100 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 48,7% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi; xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị; kinh doanh bất động sản; tư vấn xây dựng...
- Địa chỉ: 25 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Công ty cổ phần Frit Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 90.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 29,14% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất kinh doanh frit phục vụ cho ngành sản xuất gốm sứ; khai thác chế biến khoáng sản.
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển hạ tầng Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 8.250 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 30% .
- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi...
- Địa chỉ : Lô 3.19 Khu QH Nam Vỹ Dạ, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tầm nhìn

Xây dựng Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế trở thành một doanh nghiệp có uy tín trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản.

Sứ mệnh

Xây dựng công trình bền vững, chất lượng vượt trội, chi phí hợp lý đáp ứng yêu cầu đa dạng của khách hàng và mang lại sự an tâm, tin tưởng cùng cuộc sống an cư cho cộng đồng.

Giá trị cốt lõi

- ✓ Kinh doanh trung thực, minh bạch;
- ✓ Phát triển bền vững, trách nhiệm cao;
- ✓ Hướng đến mục tiêu cao nhất là “Sự hài lòng và tin cậy từ cộng đồng khách hàng”.

Chiến lược

- Thực hiện chiến lược “Phát triển bền vững” nhằm bảo tồn và gia tăng giá trị của doanh nghiệp;
- Thực hiện Hệ thống Quản lý chất lượng theo các chuẩn mực quốc tế và nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản;
- Đầu tư mở rộng địa bàn kinh doanh một cách có chọn lọc, phù hợp với thế mạnh của Công ty;
- Nâng cao công tác quản trị tiên tiến, hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty, của khách hàng và lợi ích của cổ đông.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Phát triển các ngành nghề chính: Hoạt động xây lắp; đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng khu công nghiệp; phát triển các dự án khu nhà ở, khu đô thị mới; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Tái cơ cấu vốn đầu tư; tinh gọn danh mục đầu tư;
- Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Hướng đến phân khúc thị trường văn phòng cho thuê chất lượng cao, xây dựng và kinh doanh nhà ở tại những vị trí thuận lợi với giá bán hợp lý;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân sự trung - cao cấp; quy hoạch và có kế hoạch dài hạn để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực bao gồm: cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân bậc cao...
- Mở rộng các hình thức huy động vốn, tăng cường hợp tác đầu tư với các đối tác để đảm bảo nguồn lực tài chính cho hoạt động và đầu tư phát triển công ty.

7. CÁC RỦI RO

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động của những rủi ro. Cụ thể:

7.1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và lĩnh vực hoạt động của Công ty nói riêng.

Tăng trưởng của nền kinh tế có ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Nói chung khi nền kinh tế tăng trưởng thì tạo điều kiện thuận lợi cho công ty phát triển và ngược lại.

Bên cạnh GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô quan trọng phản ánh thực trạng nền kinh tế. Lạm phát ảnh hưởng đến nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt ảnh hưởng đến sức tiêu thụ của người dân. Lạm phát cao có xu hướng tác động tiêu cực đến nền kinh tế.

Năm 2019, tăng trưởng kinh tế thế giới sụt giảm, nhưng Việt Nam vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng cao so với các quốc gia trong khu vực và so với các quốc gia khác. Trong năm 2019, GDP của Việt Nam tăng 7,02% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức cao trong vòng 10 năm trở lại đây, và thuộc nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất toàn cầu. Dự báo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và của ngành công nghiệp – xây dựng nói riêng vẫn còn dư địa phát triển trong tương lai. Đây là cơ hội lớn đối với doanh nghiệp.

7.2. Rủi ro về luật pháp

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng, bắt động sản với mô hình Công ty cổ phần. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Chứng khoán và các luật liên quan khác,...

Rủi ro pháp lý liên quan đến việc thay đổi các quy định, các chính sách của Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh của ngành nói chung và của Công ty nói riêng. Việc thay đổi chính sách và quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của các ngành này sẽ tác động tới quá trình kinh doanh và kết quả kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng chịu sự tác động của các chính sách và chiến lược phát triển của ngành, của địa phương. Những điều chỉnh của luật pháp và chính sách sẽ tạo ra những tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

7.3. Rủi ro về thị trường

Đặc trưng của ngành xây dựng, vật liệu xây dựng và kinh doanh bất động sản là chịu sự tác động mạnh của khủng hoảng và suy giảm kinh tế nói chung, đặc biệt là có mối quan hệ rất mật thiết đối với các ngành tài chính và ngân hàng.

Rủi ro thị trường tiêu thụ liên quan đến việc không dự báo được sự thay đổi của nhu cầu trong lĩnh vực xây dựng, vật liệu xây dựng và bất động sản. Sản phẩm và dịch vụ của Công ty hiện tại chủ yếu là dịch vụ xây lắp nên những thay đổi về nhu cầu trong lĩnh vực xây lắp sẽ tác động mạnh đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Thị trường xây dựng là một trong những thị trường có mức độ cạnh tranh khá lớn do có rất nhiều doanh nghiệp cùng tham gia trên địa bàn hoạt động của Công ty cũng như cả nước. Đây cũng là yếu tố có tác động lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty khi tham gia đấu thầu các công trình có nhiều nhà thầu có thương hiệu mạnh cùng tham dự hoặc gia nhập thị trường mới.

Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Nguyên liệu đầu vào chiếm khoảng 60-70% giá thành sản phẩm xây dựng, vì vậy, khi có biến động giá các loại vật tư chính: sắt thép, xi măng, bê tông... sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp. Đặc biệt, giá cát xây dựng thời gian qua tăng đột biến đã tác động lớn đến chi phí các công trình xây dựng.

Để hạn chế các ảnh hưởng của rủi ro thị trường, Công ty luôn thận trọng trong quá trình xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm, kế hoạch phát triển dài hạn và có các giải pháp phù hợp, duy trì mối quan hệ với các nhà cung cấp nguyên vật liệu. Đồng thời Công ty luôn nỗ lực để tìm kiếm các cơ hội nhằm duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh.

7.4. Rủi ro về môi trường, tự nhiên

Các rủi ro về môi trường như: động đất, bão tố, lũ lụt,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của doanh nghiệp.

Đặc biệt, dịch bệnh viêm đường hô hấp Covid19 xuất hiện từ cuối năm 2019 và bùng nổ trên toàn cầu từ tháng 1/2020 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế toàn thế giới và kinh tế Việt Nam, đối với hầu hết các ngành nghề, các lĩnh vực hoạt động sản xuất – kinh doanh – dịch vụ.

Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế là doanh nghiệp xây dựng, chuyên xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng, kỹ thuật hạ tầng, giao thông, thủy lợi,... Việc xây dựng các công trình chủ yếu được tiến hành ngoài trời và tại các khu vực có địa hình phức tạp, do đó, điều kiện thời tiết có ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến hiệu quả và mức độ an toàn trong lĩnh vực này. Có những khó khăn và phát sinh rủi ro bởi nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố công trình,...

Nhận thức được rủi ro trên, Công ty luôn chú trọng khâu an toàn thi công trong quá trình triển khai dự án của mình và tuân thủ các chế độ bảo hiểm cho cả Công ty và người lao động để hạn chế ảnh hưởng của yếu tố rủi ro này đến hoạt động kinh doanh chung của toàn Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1.1/ Tình hình chung

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2019 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi. Hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) chính thức có hiệu lực tác động tích cực đến sản xuất trong nước.

Bên cạnh đó, cuộc chiến tranh thương mại Hoa Kỳ - Trung quốc nổ ra đã tác động tiêu cực đến kinh tế toàn cầu và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Có những ảnh hưởng gây bất lợi cho nền kinh tế, đồng thời cũng tạo ra những cơ hội lớn.

Năm 2019, GDP tăng 7,02%, là mức tăng cao nhất trong hơn 10 năm qua và cao hơn mức 6,7% mà Quốc hội đặt ra, khẳng định tính kịp thời, hiệu quả của các giải pháp được ban hành; sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ cùng sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương. Mức tăng giá cũng được kiềm chế, chỉ số lạm phát CPI của năm 2019 là 2,79%, thấp hơn mức 3,54% của năm 2018.

Về đầu tư và xây dựng, nguồn vốn ngân sách dành cho đầu tư phát triển ngày càng thu hẹp làm cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng gặp nhiều khó khăn. Đầu tư ngoài ngân sách chịu sự cạnh tranh rất lớn do có quá nhiều đơn vị tham gia vào thị trường thi công xây lắp và trong phân khúc này cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhất là rủi ro trong việc thu hồi vốn.

Cũng như nhiều doanh nghiệp khác, Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức trong hoạt động thầu xây lắp và kinh doanh bất động sản. Đầu tư công trên địa bàn truyền thống của Công ty ngày càng giảm, hoạt động đấu thầu công trình bị cạnh tranh gay gắt làm cho kết quả kinh doanh đạt thấp. Đây là năm thứ ba, Công ty không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Các dự án bất động sản của Công ty đang tiếp tục triển khai nhưng tiến độ thực hiện chưa đạt so với kế hoạch do phải điều chỉnh theo các quy định mới của Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản và chủ trương chung của Tỉnh Thừa Thiên Huế. Hơn nữa, thị trường đầu ra vẫn tiềm ẩn những rủi ro nên Công ty phải điều chỉnh tiến độ đầu tư cho phù hợp nhằm hạn chế nợ đọng trong đầu tư.

Để thực hiện kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành đã xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ, chủ động triển khai thực hiện bằng nhiều giải pháp để từng bước tháo gỡ khó khăn.

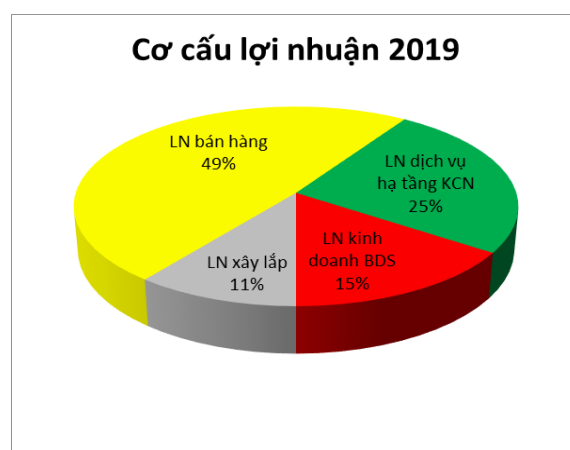
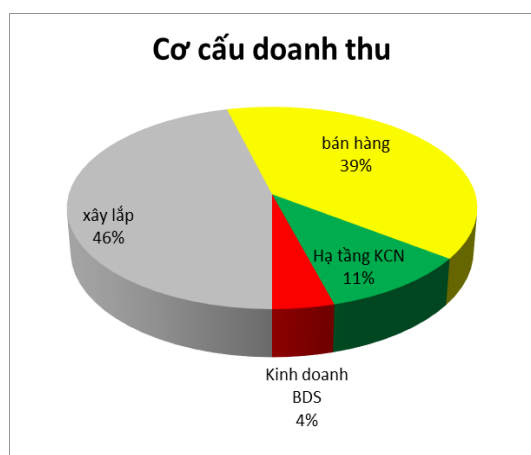
Công ty đã quyết liệt thực hiện tái cơ cấu tổ chức quản lý và đổi mới phương thức hoạt động. Bên cạnh đó, linh động điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp với từng thời kỳ; mục tiêu cao nhất là **“Duy trì sự ổn định và phát triển bền vững”**; tiếp tục phát triển về thị trường xây dựng ở phía Nam; phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019 và đảm bảo phát triển ổn định trong các năm sau.

1.2/ Kết quả kinh doanh năm 2019

Năm 2019, Công ty đã chủ động các giải pháp, khắc phục những khó khăn, Ban lãnh đạo đã có những quyết định đúng đắn, kịp thời, sự nỗ lực vượt bậc của CBNV và người lao động, Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế đã đạt được một số kết quả nhất định.

Về cơ bản trong năm tài chính 2019, Công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể như sau:

Doanh thu hợp nhất (doanh thu thuần):	470,17 tỷ đồng.
- <i>Doanh thu hoạt động xây lắp</i>	216,09 tỷ đồng
- <i>Doanh thu bán hàng</i>	184,41 tỷ đồng.
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ KCN</i>	49,50 tỷ đồng.
- <i>Doanh thu kinh doanh bất động sản :</i>	20,16 tỷ đồng.
Doanh thu hoạt động tài chính:	9,78 tỷ đồng.
Tổng lợi nhuận trước thuế (hợp nhất):	81,46 tỷ đồng.
Tổng lợi nhuận sau thuế (hợp nhất):	71,65 tỷ đồng.



2. THÔNG TIN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CÔNG TY

2.1/ Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Quý Định	Tổng Giám đốc	385.209 CP	2,53
Ông Phan Văn Giáo	GD Khối Xây lắp 1	122.331 CP	0,80
Ông Phạm Trường Lâm	GD Khối Xây lắp 2	92.202 CP	0,60
Ông Nguyễn Thái Bình	GD Khối Thi công hạ tầng	11.253 CP	0,07
Ông Nguyễn Văn Thăng	GD Chi nhánh Miền Nam	0	0
Ông Nguyễn Văn Quý	GD Kỹ thuật	171.448 CP	1,12
Ông Lê Văn Tài	GD Tài chính	118.943 CP	0,78
Bà Lê Thị Khánh Vân	Kế toán trưởng	35.090 CP	0,23

Nguồn số liệu theo Danh sách cổ đông VSD lập ngày 06/3/2020

2.2/ Tóm tắt lý lịch cá nhân Ban điều hành

a, Ông Lê Quý Định, Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc công ty

1. Họ và tên: Lê Quý Định

2. Sinh năm: 1967

3. Chứng minh nhân dân số: 190966375. Ngày cấp: 04/05/2008

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 132 Nhật Lệ, phường Thuận Lộc, Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

7. Quá trình công tác.

- Từ 12/2000-6/2002: Trưởng Phòng Kế hoạch Tiếp thị thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 7/2002-6/2004: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 7/2004 – 2010: Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 2011 – 2016: Tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 6/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD công ty.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty.

b, Ông Phan Văn Giáo, Giám đốc Khối Xây lắp 1

1. Họ và tên: Phan Văn Giáo

2. Sinh ngày: 08/06/1962

3. Chứng minh nhân dân số: 190200066 Ngày cấp: 18/3/2011

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: Số nhà 2/59, đường Duy Tân, Phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

7. Quá trình công tác:

- Từ 2001-9/2004: Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 5 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 9/2004-2010: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 5 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2011- 2016: Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế, Xí nghiệp Xây lắp 5
- Từ 1/2018 đến nay: Giám đốc Khối Xây lắp 1.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Khối Xây lắp 1.

c, Ông Phạm Trường Lâm, Giám đốc Khối Xây lắp 2

1. Họ và tên: Phạm Trường Lâm

2. Sinh ngày: 16 /03/1973

3. Chứng minh nhân dân số: 191733904. Ngày cấp: 27/11/2006

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: Số 7/5, đường Xuân Diệu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

7. Quá trình công tác:

- Từ 1997-2000: kỹ thuật thi công Đội xây dựng số 9 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2000-2003: Đội trưởng Đội xây dựng số 9 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2003- 2005: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 9 thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2005- 2016: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 2 thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Huế.
- Từ 1/2018 đến nay: Giám đốc Khối Xây lắp 2

8. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Khối Xây lắp 2

d, Ông Nguyễn Thái Bình, Giám đốc Khối Thi công hạ tầng

1. Họ và tên: Nguyễn Thái Bình

2. Sinh ngày: 22/11/1974

3. Chứng minh nhân dân số: 191317736. Ngày cấp:07/11/2008
Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.
4. Nơi thường trú: 202C1 Chung cư Đông Nam Thủy Trường, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
5. Trình độ văn hóa: 12/12
6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng Thủy lợi – Thủy Điện.
7. Quá trình công tác:
 - Từ 1999-5/2008: Chuyên viên phòng Quản lý thi công Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 5/2008-3/2013: Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 10 thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 4/2013- 12/2016: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 10 thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 01/2018 đến nay: Giám đốc Khối thi công Hạ tầng.
8. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Khối Thi công Hạ tầng.

d, Ông Nguyễn Văn Thăng, Giám đốc Chi nhánh Miền Nam

1. **Họ và tên: Nguyễn Văn Thăng**
2. Sinh ngày: 20/10/1977
3. Chứng minh nhân dân số: 192186310. Ngày cấp: 19/12/2017
Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.
4. Nơi thường trú: C46 Park Riverside Bung Ong Thoan, Quận 7, TP HCM.
5. Trình độ văn hóa: 12/12
6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
7. Quá trình công tác.
 - Từ 2008-2016: Giám đốc XN 1 thuộc Công ty CP Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế.
 - Từ 2016 -2018: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế.
 - Từ tháng 12/2018 đến nay: Giám đốc Chi nhánh Miền Nam thuộc Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế
8. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Chi nhánh Miền Nam.

e, Ông Nguyễn Văn Quý, Giám đốc kỹ thuật

1. **Họ và tên: Nguyễn Văn Quý**
2. Sinh ngày: 07/10/1964
3. Chứng minh nhân dân số: 190318485. Ngày cấp:06/11/2008
Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.
4. Nơi thường trú: 107/6 Vạn Xuân, Huế,Thừa Thiên Huế.
5. Trình độ văn hóa: 12/12
6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân kinh tế, chuyên ngành quản trị kinh doanh
7. Quá trình công tác.

- Từ 2000-2006: Trưởng phòng Quản lý thi công Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 2006-2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 2011 -2016: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ tháng 01/2018 đến nay: Giám đốc kỹ thuật
8. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc kỹ thuật.

g, Ông Lê Văn Tài, Giám đốc Tài chính

1. Họ và tên: Lê Văn Tài

2. Sinh năm: 1957

3. Chứng minh nhân dân số: 190122863. Ngày cấp: 07/08/2006

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 129 Trường Chinh, Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

7. Quá trình công tác.

- Từ 10/1981-1989: Phó phòng Kế hoạch Tài chính Công ty Xây lắp Bình Trị Thiên
- Từ 1989-12/2010: Kế toán trưởng Công ty Xây lắp T T Huế
- Từ 2011- 2016: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây lắp TT Huế
- Từ 1/2018 đến nay: Giám đốc Tài chính.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Tài chính.

h, Bà Lê Thị Khánh Vân, Kế toán trưởng

1. Họ và tên: Lê Thị Khánh Vân

2. Sinh ngày: 27/04/1970

3. Chứng minh nhân dân số: 191152900 Ngày cấp:12/12/2012

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: Số 190 đường Phan Chu Trinh, Phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán, Cử nhân khoa học chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

7. Quá trình công tác:

- Từ 1997-2002: Kế toán chính XNXD Hạ tầng - Công ty SXVL Xây dựng Thừa Thiên Huế.
- Từ 1/5/2002- 30/6/2003: Kế toán chính XNXL 11 - Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 1/7/2003- 31/12/2010: Kế toán Tổng hợp - Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 1/1/2011- 31/12/2016: Kế toán Tổng hợp - Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế

- Từ 1/1/2018 đến nay: Kế toán trưởng công ty.
8. Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng.

2.3/ Thay đổi trong Ban điều hành:

Chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Nguyễn Chí Thành, Giám Đốc Khối Kinh doanh Bất động sản, kể từ 01/7/2019.

3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN VÀ ĐẦU TƯ VỐN

3.1/ Các dự án đầu tư:

Trong năm 2019 các dự án của công ty đang và chuẩn bị triển khai đều vướng các thủ tục nên ảnh hưởng khá lớn đến kế hoạch kinh doanh.

3.1.1/ Dự án Khu nhà ở Tam Thai

- Quy mô thực hiện dự án: 10,9 ha
- Diện tích đất khai thác: 2,611 ha

Thực hiện:

- Giai đoạn 1: đã hoàn thành.
- + Hạ tầng kỹ thuật: đã hoàn thành.
- + Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục để nhà nước giao đất và cấp giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền trên đất.
- + Đã bàn giao 30 lô đất tái định cư C1 cho nhà nước để bố trí cho các hộ gia đình tái định cư.

- Giai đoạn 2:

- + Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng khoảng 3,5ha/10,9ha
- + Kiểm kê và áp giá trình thẩm định phê duyệt đất ở, đất khác và công trình trên đất.
- + Hạ tầng kỹ thuật: đang triển khai thi công: gồm san nền khu vực A1, A2, A3 và A4, thi công hoàn thành một phần các tuyến giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, cấp điện, cấp nước), trồng cây xanh trong khu công viên.
- + Thiết kế và tổng dự toán các công trình.
- + Tiếp tục lập hồ sơ chấp thuận đầu tư bổ sung các công trình trên đất.

3.1.2/ Dự án Khu chung cư Đào Tấn

Quy mô: 0,72ha.

Đơn vị kêu gọi đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Hình thức thực hiện: đấu giá đất thực hiện dự án.
- Hiện tại Công ty đang tiếp cận các thông tin dự án để tham gia đấu giá đất thực hiện dự án và các công việc:
 - + Phương án bồi thường và giải phóng mặt bằng.

+ Phương án đầu giá: giá đất, tổng mức đầu tư...

3.1.3/ Dự án Khu dân cư Khu vực 1, phường Thủy Dương, Thị xã Hương Thủy.

Đơn vị kêu gọi đầu tư: Ban Quản lý dự án Khu vực thị xã Hương Thủy.

- Hình thức thực hiện: đấu thầu dự án có sử dụng đất.

- Quy mô: 11,7ha

- Tình hình thực hiện:

+ Đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết theo quy hoạch phân khu và liên khu vực.

+ Đang triển khai các bước để tổ chức đấu thầu:.

3.1.4/ Dự án Khu công nghiệp Phú Bài, Giai đoạn IV, mở rộng:

Giao cho Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển hạ tầng Khu công nghiệp thực hiện đầu tư.

Ngày 18/12/2019, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1836/QĐ-TTg Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV, đợt 1. Hiện nay, Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển hạ tầng Khu công nghiệp đang triển khai thực hiện.

3.2/ Đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết

Đến 31/12/2019, công ty đã thực hiện đầu tư vốn trực tiếp vào 05 công ty con với tổng đầu tư theo vốn gốc là 62,88 tỷ đồng và 04 công ty liên kết với tổng đầu tư theo vốn gốc là 26,49 tỷ đồng, tổng giá trị đầu tư vào các công ty theo vốn gốc là 89,37 tỷ đồng. Nhìn chung, trong năm 2019 các công ty đã vượt qua được những khó khăn và hoạt động có hiệu quả.

Bảng 3: KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC CÔNG TY NĂM 2019*Đơn vị tính: Triệu đồng*

T T	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn (%)	Kết quả hoạt động năm 2019	
				Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
I	Các công ty con			241.948	35.020
1	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp	30.000	100	52.379	18.773
2	Công ty cổ phần Gạch Tuynen số 1	15.283	79,30	33.956	5.008
3	Công ty cổ phần Gạch Tuynen Huế	10.625	51,42	28.513	1.446
4	Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Lộc Điền	7.700	78,98	34.719	4.012
5	Công ty cổ phần chế biến Gỗ Thừa Thiên Huế	10.000	94,67	52.864	2.003
6	Công ty cổ phần Khai thác đá và Xây dựng Hương Bằng	6.000	53,00	17.230	3.915
7	Công ty TNHH Gạch Tuynen số 2 (Sở hữu gián tiếp qua Công ty CP Gạch Tuynen1)	25.000	50,50	22.287	863
II	Các công ty liên doanh, liên kết			1.294.557	110.535
1	Công ty cổ phần Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế (*)	23.100	48,70	-	-
2	Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển hạ tầng Thừa Thiên Huế	8.250	30,00	22.813	991
3	Công ty cổ phần Frit Huế	90.000	29,14	1.122.987	102.044
4	Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế	18.000	48,00	148.757	7.500

(*) Công ty CP Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế chưa phát hành BCTC 2019

Công ty đã xây dựng mô hình quản lý khoa học, xuyên suốt; ban hành các Quy định về quản trị đi kèm với chế độ giám sát.

Tại các công ty con, công ty liên kết, Hội đồng quản trị đã cử người đại diện vốn có năng lực, có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp, làm người đại diện quản lý phần vốn góp. Phần lớn người đại diện của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đều tham gia HĐQT, Ban Kiểm soát tại các công ty này. HĐQT Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế luôn giám sát, theo dõi và có ý kiến chỉ đạo kịp thời nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty.

Các công ty con: Năm 2019, bảy (7) công ty con đều hoạt động kinh doanh có lãi, tổng lợi nhuận sau thuế đạt 35,0 tỷ đồng. Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển hạ tầng

Khu công nghiệp dẫn đầu với lợi nhuận sau thuế 18,7 tỷ đồng; nhóm các công ty khai thác đá có lợi nhuận tăng vượt bậc so với năm 2018, Công ty CP khai thác đá và xây dựng Hương Bằng đạt lợi nhuận sau thuế 3,9 tỷ đồng – kể cả khoản hoàn nhập dự phòng sau khi thu được nợ 900 triệu, Công ty CP VLXD Lộc Điền lãi sau thuế 4,0 tỷ đồng; các công ty gạch tuynen năm 2019 gặp khó khăn về nguyên liệu và thị trường, cạnh tranh gay gắt, các công ty đã đầu tư máy móc thiết bị nhằm cải tiến sử dụng nguyên liệu đất sét đầu vào, do đó, lợi nhuận có sút giảm so với năm 2018, Công ty CP Gạch Tuynen số 1 đạt lợi nhuận sau thuế 5,0 tỷ đồng, Công ty CP Gạch Tuynen Huế đạt lợi nhuận sau thuế 1,44 tỷ đồng, Công ty TNHH gạch tuynen số 2 (công ty con sở hữu gián tiếp thông qua Công ty CP Gạch tuynen số 1) đạt doanh thu 22,2 tỷ và lợi nhuận sau thuế 863 triệu đồng.

Đặc biệt, Công ty CP chế biến gỗ có doanh thu 52,86 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 2 tỷ đồng, là năm có kết quả kinh doanh tốt nhất trong vòng 10 năm.

Các công ty liên kết thành viên: Năm 2019 có 3 công ty kinh doanh có lãi, tổng lợi nhuận sau thuế đạt 110,5 tỷ đồng. Trong đó, Công ty CP Frit Huế đạt doanh thu 1.122 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 102 tỷ đồng; Công ty CP Bê tông và xây dựng Thừa Thiên Huế đạt lợi nhuận sau thuế 7,5 tỷ đồng, Công ty CP xây dựng và đầu tư phát triển hạ tầng có lợi nhuận sau thuế 991 triệu tỷ đồng.

Khối công ty liên kết có Công ty CP Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế hoạt động thua lỗ. (Công ty CP Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế chưa phát hành BCTC 2019)

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 và 2018

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	707.103	731.775	24.672
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	453.010	470.175	17.165
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	81.314	78.422	-2.892
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	1.463	3.043	1.580
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	82.777	81.465	-1.312
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	71.625	71.648	23
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	31,9		
	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu				
	Tình hình thanh khoản				
8	Hệ số thanh toán ngắn hạn	-	1,79	1,85	0,06
9	Hệ số thanh toán nhanh	-	1,32	1,28	-0,04
	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
10	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	47,0	43,1	-3,9
11	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (DER)	lần	0,89	0,76	-0,13

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
12	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,2	3,1	-0,1
13	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	đồng	641	643	2,0
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
14	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	15,8	15,2	-0,6
15	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	10,1	9,8	-0,3
16	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH (ROE)	%	19,1	17,2	-1,9
17	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần	%	17,9	16,7	-1,3
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	4.150	4.194	44

Tình hình thanh khoản

Tính thanh khoản của Công ty đang ở mức an toàn, cụ thể:

- Khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2019 là: 1,85 lần, tăng 6 điểm phần trăm so với năm 2018
- Khả năng thanh toán nhanh của công ty là 1,28 thể hiện Công ty có thanh khoản cao, nguồn tiền chủ động.

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn của công ty tương đối hợp lý, các khoản nợ phải trả trong tầm kiểm soát và giảm hơn năm 2018.

Tổng tài sản (hợp nhất) của công ty đến 31/12/2019 là 731,775 tỷ đồng, so với năm 2018 tăng 24,67 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Năm 2019 các chỉ số vòng quay hàng tồn kho, doanh thu thuần trên tổng tài sản phản ánh đúng hoạt động kinh doanh của Công ty, bằng với năm 2018.

Về hiệu quả kinh doanh

Năm 2019, doanh thu thuần tăng so với năm 2018 là 17,16 tỷ.

Và hiệu quả hoạt động bằng với hơn năm 2018, thể hiện, lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018 đạt: 71,65 tỷ đồng, cao hơn 23 triệu đồng so với năm 2018.

Nguyên nhân do các hoạt động đầu tư tài chính, bán hàng và kinh doanh bất động sản đều có hiệu quả. Đối với lĩnh vực xây lắp, Công ty đang quá trình phát triển thị trường về phía Nam nên chi phí cho hoạt động xây lắp tăng, tỷ suất lợi nhuận thấp hơn các lĩnh vực hoạt động khác.

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

5.1. CỔ PHIẾU:

Vốn điều lệ của công ty là 152,46 tỷ đồng. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành là: 15.246.000 cổ phiếu. (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)

Ngày 26/02/2019 cổ phiếu của Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Mã cổ phiếu: HUB

Giá bán cao nhất: 25.300 đồng/cổ phiếu

Giá bán thấp nhất: 15.300 đồng/cổ phiếu

Trong đó:

✓ Cổ phiếu phổ thông: 15.246.000 cổ phiếu

✓ Cổ phiếu ưu đãi: Không có.

Phân loại cổ phần theo tính chất chuyển nhượng

- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 7.464.146 cổ phần, tỷ lệ: 48,96 %

- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 7.781.854 cổ phần, tỷ lệ: 51,04%

5.2 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Căn cứ Danh sách cổ đông ngày 06/4/2020 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam phát hành, Công ty hiện có **492** cổ đông. Cơ cấu cổ đông như sau:

Cơ cấu cổ đông phân theo hình thức sở hữu:

Cổ đông	Số lượng Cổ đông	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước	-	-	0
2. Cổ đông là tổ chức	7	7.305.617	47,1
3. Cổ đông cá nhân	485	7.940.383	52,9
4. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài	-	-	0

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu và cổ đông đặc biệt

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn trở lên	5.488.560	36,0
2. Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%	4.250.701	27,9
3. Cổ đông sở hữu dưới 1%	5.506.739	36,1
Cổ đông đặc biệt	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Hội đồng quản trị	752.468	4,9
2. Ban Điều hành (*)	780.683	5,12
3. Ban Kiểm soát	120.053	0,8
4. Kế toán trưởng	35.090	0,2

Ghi chú:

* Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

5.3 THAY ĐỔI VỀ VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Không có.

5.4 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Số lượng cổ phiếu quỹ: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ năm 2019: Không có

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất của công ty trong năm 2019

- Cát :	12.580 m ³
- Đá xây dựng:	5.100 m ³
- Xi măng:	2.670 tấn
- Thép xây dựng:	620 tấn
- Gạch các loại:	905.000 viên

6.2 Tiêu thụ năng lượng

a/ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp. Điện năng: khoảng 365.000KWh.

b/ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c/ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có

6.3 Tiêu thụ nước

Thực hành tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch, Công ty luôn phấn đấu hạ mức tiêu thụ nước trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

a/ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Công ty cấp nước ở địa phương.

b/ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty tuân thủ pháp luật về môi trường, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường. Thực hiện bảo đảm vệ sinh môi trường tại các công trường: Xây dựng nhà vệ sinh tại công trường; hạn chế xả thải, tiếng ồn tại các công trình, dự án.

a/ Số lần bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường: Không có

b/ Tổng số tiền bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường: Không có

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a/ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng CBNV Công ty CP Xây lắp TT Huế đến 31/12/2019 là : **905 người**.

Đơn vị: Người

Tiêu chí phân loại	31/12/2019	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ		
– Đại học và trên ĐH	97	10,7
– Trình độ trung cấp và cao đẳng	32	3,5
– Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	776	85,8
Phân theo đối tượng lao động		
– Nhân viên gián tiếp	135	14,9
– Nhân viên trực tiếp	770	85,1
Phân theo thời hạn hợp đồng lao động		
– Không xác định thời hạn	107	11,8
– Có xác định thời hạn	798	88,2

(Nguồn: Phòng NSHC - Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế)

Thu nhập bình quân năm 2019 của CBNV Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế (bao gồm nhân sự làm việc tại Văn phòng công ty, các Khối xây lắp trực thuộc và Chi nhánh Miền Nam) đạt 9.620.000đ/người/tháng, so với năm 2018 tăng 15,2%.

THU NHẬP BÌNH QUÂN CBCNV

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018 (Đồng)	Năm 2019 (Đồng)	So sánh 2019/ 2018
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.350.000	9.620.000	+15,2%

b/ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi đối với người lao động

Chính sách nhân sự

Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế luôn chú trọng thu hút nhân tài, phát triển tiềm năng sáng tạo, tinh thần hợp tác của mọi thành viên để cán bộ nhân viên gắn bó lâu dài và cống hiến cho sự phát triển bền vững của đơn vị.

Công ty đã thực hiện tái cơ cấu mô hình tổ chức và hoạt động, đặc biệt coi trọng công tác nhân sự. Công ty đã thực hiện đánh giá, sàng lọc, bố trí hợp lý lực lượng, tinh gọn bộ máy. Đồng thời, thông báo tuyển dụng, đào tạo để xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý và lực lượng công nhân kỹ thuật có tay nghề cao.

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người.

Từ năm 2018, Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đã xây dựng và áp dụng thang bảng lương mới cho CBNV toàn Công ty theo quy định tại Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ. Hằng năm, Công ty điều chỉnh mức lương cơ sở theo các quy định của Nhà nước.

Công ty bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật về lao động nhằm đảm bảo quyền lợi và phúc lợi cho toàn thể cán bộ nhân viên yên tâm làm việc.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Công ty đã thực hiện giao kế hoạch kinh doanh cho các Khối xây lắp, Chi nhánh theo các chỉ tiêu BSC. Trong đó, ngoài các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, tài chính, các đơn vị phải thực hiện các chỉ tiêu: đảm bảo an toàn lao động, đào tạo và phát triển... Từ đó, làm cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và người lao động an tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT theo đúng quy định của pháp luật. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên và người lao động. Thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Thỏa ước lao động tập thể, nâng bậc lương cho người lao động đúng định kỳ.

Năm 2019, Công ty đã hợp đồng với Phòng khám Bảo vệ Sức khỏe cán bộ tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên trong công ty.

Trong năm 2019 tại các đơn vị trong Công ty không xảy ra tai nạn lao động.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Đối với công nhân kỹ thuật, Công ty gửi đi học tại các cơ sở dạy nghề để đào tạo tay nghề, nâng bậc thợ kỹ thuật cho công nhân.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động vì xã hội, cộng đồng như ủng hộ quỹ cho trẻ em nghèo, quỹ khuyến học tỉnh Thừa Thiên Huế, hỗ trợ Hội bóng đá trẻ em nghèo, Hội bảo trợ quyền trẻ em, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ hội chữ thập đỏ, nhận phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Nhận định, môi trường kinh doanh có rất nhiều khó khăn từ các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế, áp lực cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực xây dựng và vật liệu xây dựng... Công ty đã nỗ lực để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019.

Công ty luôn kiên định với phương châm “**Duy trì sự ổn định và phát triển bền vững**” để gia tăng giá trị của doanh nghiệp và cổ đông.

Xét về thị phần xây dựng trên toàn quốc, vị thế của Công ty trong ngành còn khiêm tốn. Do đó, quá trình mở rộng địa bàn kinh doanh luôn được Công ty thực hiện một cách thận trọng để phù hợp với nguồn lực của Công ty và môi trường kinh doanh. Năm 2019, Ban điều hành công ty tích cực tìm kiếm nguồn công việc, tiếp tục mở rộng thị trường để tạo công ăn việc làm, phát triển hoạt động xây lắp, Công ty đã trúng thầu thi công một số công trình ở Khánh Hòa, Bình Thuận và thành phố Hồ Chí Minh

Tuy nhiên, doanh thu hoạt động xây lắp năm 2019 không đạt theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông, doanh thu thấp và biên lợi nhuận nhỏ, chưa xứng tầm với một doanh nghiệp có bề dày hoạt động xây dựng.

Đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Đầu tư các dự án bất động sản dự kiến có hiệu quả cao để gia tăng lợi nhuận, bù đắp cho hiệu quả từ hoạt động xây lắp bị sút giảm do cạnh tranh trong đấu thầu để thực hiện chiến lược mở rộng địa bàn hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh quá trình cải tổ bộ máy, tái cơ cấu mô hình tổ chức để phù hợp với môi trường kinh doanh ngày càng năng động và nhiều thách thức.

3.1. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả thực hiện năm 2019 như sau:

Về chỉ tiêu doanh thu, Công ty đã không hoàn thành kế hoạch, chủ yếu do hoạt động xây lắp và hoạt động kinh doanh bất động sản chưa đạt. Về lợi nhuận vượt kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông, nguyên nhân do lợi nhuận từ dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp, lợi nhuận đầu tư vốn (các công ty con và công ty liên kết có lãi) và hoạt động kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng.

3.2 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tài sản và biến động tài sản

Tổng tài sản của công ty đến ngày 31/12/2019 là 731,7 tỷ đồng, so với cuối năm 2018 tăng 24,6 tỷ. Trong tổng tài sản gồm có:

- ✓ Tài sản ngắn hạn: 427,5 tỷ đồng, tỷ trọng 58,48 %
- ✓ Tài sản dài hạn: 304,2 tỷ đồng, tỷ trọng 41,52%
- ✓ Tổng nguồn vốn: 731,7 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 416,28 tỷ đồng, so với năm 2018 tăng 41,8 tỷ tương ứng tăng 11,2%.

Tình hình nợ phải trả

Công ty kiểm soát chặt chẽ và quản lý chủ động đối với các khoản nợ (bao gồm nợ ngắn hạn và nợ dài hạn). Năm 2019, tổng nợ phải trả là 315,49 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 43,1% tổng nguồn vốn, giảm 3,9 điểm phần trăm so với năm 2018

Các khoản nợ vay ngắn hạn và vay dài hạn đều được thanh toán theo đúng hợp đồng, công ty không có phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn.

3.3 CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH.

3.3.1 Thay đổi về tổ chức quản lý

Mô hình tổ chức hoạt động của Công ty trong nhiều năm trước đây được áp dụng là mô hình *quản lý trực tuyến – chức năng*. Mô hình này đã bộc lộ nhiều bất cập thể hiện rõ qua bộ máy quản lý công kênh, năng lực quản trị, điều hành kém, chi phí lớn, không hiệu quả và không phù hợp với xu thế phát triển.

Công ty đã thực hiện thay đổi mô hình quản trị từ quản lý trực tuyến – chức năng sang hình thức quản lý phân quyền theo lĩnh vực/địa bàn hoạt động.

Công ty đã giải thể các Xí nghiệp trực thuộc, thành lập các Khối thi công xây lắp, Khối kinh doanh bất động sản. Bổ nhiệm các chức danh Giám đốc Khối/Chi nhánh, Giám đốc bộ phận (kỹ thuật, tài chính) để thay thế các chức danh Phó Tổng Giám đốc trước đây.

Tổ chức quản trị theo mô hình mới thể hiện những ưu điểm:

- Phân quyền tối đa cho các chức danh quản lý (Giám đốc Khối/Chi nhánh/Bộ phận) để nâng cao tính chủ động trong công tác điều hành và gắn trách nhiệm cá nhân vào hiệu quả hoạt động lĩnh vực/địa bàn được phân công phụ trách, từ đó tạo động lực để thúc đẩy cho sự phát triển của toàn hệ thống.

- Tinh giảm nhân sự tại Văn phòng công ty và tại các đơn vị trực thuộc.

3.3.2 Thực hiện giao chỉ tiêu cho chỉ huy trưởng công trình:

Công ty đã ban hành Quy định số 02/QĐ-CTXL về giao chỉ tiêu kế hoạch cho Chỉ huy trưởng công trường. Theo đó, sau khi có kết quả trúng thầu và ký hợp đồng với chủ đầu tư, Giám đốc Khối/Chi nhánh thay mặt Tổng Giám đốc giao chỉ tiêu kế hoạch cho Chỉ huy trưởng công trình, bao gồm: giao kế hoạch tiến độ thi công, kế hoạch chi phí thi công, kế hoạch lợi nhuận.

Các chỉ tiêu kế hoạch giao cho Chỉ huy trưởng công trường được lập theo phương pháp thể điểm cân bằng (BSC).

Trên cơ sở kế hoạch và các chỉ tiêu được giao, Chỉ huy trưởng chủ động xây dựng kế hoạch tiến độ, nguồn cung cấp nguyên vật liệu và bố trí nhân lực thi công.

Chỉ tiêu kế hoạch giao cho công trường có quy định khoản chi thưởng cho Chỉ huy trưởng và bộ máy công trường theo mức độ hoàn thành kế hoạch.

Việc ban hành Quy định giao chỉ tiêu kế hoạch cho Chỉ huy trưởng công trường tạo điều kiện tạo điều kiện nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính chủ động của các ban chỉ huy công trường.

3.3.2 Chính sách tiền lương:

Sau khi hoàn thành Đề án tái cơ cấu, công ty đã nghiên cứu và xây dựng hệ thống thang bảng lương mới, phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động của công ty và ban hành áp dụng cho CBNV toàn Công ty từ đầu năm 2017 và liên tục cập nhật, điều chỉnh từ ba (3) năm nay

Công ty cũng thực hiện chính sách khen thưởng hiệu quả từ hoạt động sản xuất kinh doanh, thông qua giao kế hoạch theo phương pháp thể điểm cân bằng (BSC) cho các khối xây lắp, kinh doanh bất động sản, Chi nhánh Miền Nam và toàn Công ty.

Kết quả, việc áp dụng chính sách tiền lương/tiền thưởng mới gắn với trách nhiệm và hiệu quả công việc của từng chức danh quản lý, từng bộ phận đã tạo động lực thúc đẩy cho sự phát triển của từng khối và toàn công ty, mang lại kết quả lợi nhuận toàn công ty trong năm 2019 hoàn thành vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra.

3.4 CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào văn hóa, thể thao. Công ty đã tham gia hoạt động thể thao, văn nghệ do Ngành Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế, Khối doanh nghiệp tổ chức, tham gia các hoạt động thể thao với các đơn vị bạn nhằm rèn luyện sức khỏe cho CBCNV và người lao động trong đơn vị cũng như tạo môi trường để các đơn vị giao lưu, đoàn kết hợp tác với nhau.

Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động xã hội, thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng thông qua việc ủng hộ và tài trợ cho các Hội nghề nghiệp, các tổ chức phi lợi nhuận, phát động; chăm sóc và nhận phụng dưỡng Bà mẹ Việt nam anh hùng...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2019, hoạt động xây dựng và kinh doanh bất động sản tại Thừa Thiên Huế và các tỉnh khu vực Trung bộ có nhiều khó khăn. Đầu tư công trên địa bàn Thừa Thiên Huế ngày càng giảm, hoạt động đấu thầu công trình có sự cạnh tranh gay gắt. Mặc dù đã cố gắng tìm các giải pháp trong công tác thị trường, tiết kiệm chi phí để có giá cạnh tranh trong việc đấu thầu các công trình, tìm kiếm các công trình ngoài địa bàn..., tuy nhiên kết quả vẫn không đạt được so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu doanh thu và doanh số ký kết hợp đồng trong hoạt động thầu xây lắp.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh bất động sản cũng gặp nhiều khó khăn do chính sách nhà nước thay đổi, sự chậm trễ trong việc giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp liên quan đến công tác đền bù giải phóng mặt bằng, giải quyết các thủ tục phát sinh liên quan đến sự thay đổi chính sách trong hoạt động kinh doanh bất động sản của các cấp chính quyền bị kéo dài... đã làm cho các dự án bất động sản dự kiến triển khai trong năm 2019 có chậm trễ.

Nhìn chung, về cơ bản công ty đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện cơ bản các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội cổ đông.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT công ty có 5 thành viên, trong đó có 04 thành viên không điều hành.

Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã nhất trí biểu quyết thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc Công ty.

HĐQT đánh giá:

- Ban điều hành đã triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Ban điều hành đã chủ động đề xuất các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, các dự án lớn và giải pháp tổ chức thực hiện; Lập phương án tổ chức, sắp xếp nhân sự nhằm nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động của công ty trình HĐQT phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Kịp thời báo cáo diễn biến tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đầu tư; chủ động, linh hoạt trong quá trình điều hành phù hợp với thực tế từng giai đoạn kinh doanh. Đối với những vấn đề vướng mắc, vượt thẩm quyền Ban điều hành đều xin ý kiến HĐQT trước khi quyết định thực hiện.

Sự phối hợp giữa các phòng/bộ phận của công ty với các Khối sản xuất trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện theo các quy định đã được ban hành. Các Khối đã có sự nỗ lực trong công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc để phấn đấu đạt doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch được giao, tuy nhiên kết quả thực hiện vẫn chưa đạt theo yêu cầu.

Ban điều hành cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị, mở rộng thị trường, tăng cường công tác thu hồi nợ, quản lý chi phí tại Khối/Chi nhánh để phấn đấu đạt các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đặt ra.

Nhìn chung mọi hoạt động của Công ty, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc và Ban Giám đốc thực hiện đúng theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các Quyết định của Hội đồng quản trị.

3. KẾ HOẠCH NĂM 2020

a. Định hướng năm 2020

Dịch bệnh Covid 19 bùng phát từ tháng 12/2019 đến cuối quý 1/2020 đã trở thành đại dịch trên toàn thế giới và diễn biến ngày càng phức tạp.

Đại dịch đã tác động tiêu cực đến toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội thế giới, ảnh hưởng sâu sắc đến mọi ngành, mọi lĩnh vực và hầu hết các quốc gia trên thế giới. Nền kinh tế thế giới nguy cơ lâm vào suy thoái nghiêm trọng, thị trường tài chính, thị trường tiền tệ, chứng khoán đang giai đoạn khủng hoảng. Kinh tế Việt Nam, trong diễn biến tình hình nói trên, đang giảm sút và khó có thể dự đoán mức độ tăng trưởng.

Định hướng của Công ty trong năm 2020 là:

- Ổn định bộ máy để vượt qua giai đoạn khủng hoảng; củng cố và hoàn thiện tổ chức các Khối/Chi nhánh đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

- Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật về tác phong, cách làm việc chuyên nghiệp; cử cán bộ tham gia đào tạo để nắm bắt kỹ thuật và công nghệ thi công tiên tiến.

- Tiếp tục thực hiện Quy định 02/QĐ-CTXL về giao chỉ tiêu kế hoạch cho Chi huy trưởng công trường để tăng cường quản lý chi phí, giá thành các công trình xây dựng; rà soát, cập nhật, bổ sung để phù hợp với thực tế hoạt động.

- Tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm công trình, đặc biệt với những công trình đã và đang tiếp cận có tính khả thi cao.

- Tập trung công tác hoàn thiện các thủ tục để triển khai mới/tiếp tục đầu tư các dự án theo kế hoạch của công ty.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác giám sát tại các đơn vị mà HCC đầu tư vốn.

b. Các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2020

Với phương châm bảo toàn và thận trọng, Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế xây dựng kế hoạch năm 2020 với các chỉ tiêu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
1	Doanh thu riêng công ty mẹ	Tỷ đồng	500
2	Lợi nhuận sau thuế riêng công ty mẹ	Tỷ đồng	30
3	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	650
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	50
5	Cổ tức	%	15

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

5.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị của Công ty hiện tại có năm (05) người. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Họ và Tên	Chức vụ	Ngày/Tháng /Năm sinh	CMND
1. Ông Lê Quý Định	Chủ tịch	06/01/1967	190966375
2. Ông Đoàn Hữu Thuận	Thành viên	20/11/1957	273411662
3. Ông Lê Tấn Phước	Thành viên	29/08/1965	023650076
4. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên	15/11/1973	025479626
5. Ông Lê Văn Hậu	Thành viên	25/03/1963	190604726

5.1.1 Ông Lê Quý Định, Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc công ty (Xem thông tin mục Ban điều hành)

5.1.2 Ông Đoàn Hữu Thuận: Thành viên HĐQT

Họ và tên: Đoàn Hữu Thuận

Sinh năm: 1957. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 273411662, Cấp ngày 24/11/2010, Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty CP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu.

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 207.781 cổ phiếu (1,36% số cổ phần của Công ty).
- Số cổ phần đại diện: 605.000 cổ phiếu (3,97% số cổ phần của Công ty, đại diện Công ty CP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu).

5.1.3 Ông Lê Tấn Phước: Thành viên HĐQT

Họ và tên: Lê Tấn Phước

Sinh ngày: 29/08/1965. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 023650076, Ngày cấp: 08/11/2014, Nơi cấp: Công an TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Kỹ nghệ Lạnh (Searefico);
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Kỹ Nghệ lạnh Á Châu (ARICO);
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cơ Điện Lạnh SEAREE;
- Thành viên HĐQT Công ty CP GREENPAN.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và công nghệ nước Quốc tế.

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.
- Số cổ phần đại diện (Searefico): 2.744.280 cổ phiếu (18% số cổ phần của HCC)

5.1.4 Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thành viên HĐQT

Sinh ngày: 15/11/1973. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 025479626, Ngày cấp: 25/08/2011, Nơi cấp: Công an TP Hồ Chí Minh.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh (Searefico).
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Kỹ Nghệ lạnh Á Châu (ARICO);

- Thành viên HĐQT Công ty CP Cơ Điện Lạnh SEAREE.
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Công nghệ nước Quốc tế.
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Frit Huế;
- Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến gỗ Thừa Thiên Huế.
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Đầu tư & Phát triển Hạ tầng KCN

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.
- Số cổ phần đại diện (Searefico): 2.744.280 cổ phiếu (18% số cổ phần của HCC)

5.1.5 Ông Lê Văn Hậu: Thành viên HĐQT

Họ và tên: Lê Văn Hậu

Sinh ngày: 25/03/1963. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 190604726, Ngày cấp: 15/03/2011, Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 159.478 cổ phiếu (1,05% số cổ phần của Công ty).
- Số cổ phần đại diện: Không.

5.2. Các tiêu bản thuộc HĐQT: Không có

5.3. Hoạt động của HĐQT

1. Năm 2019, HĐQT đã ban hành 04 Nghị quyết. Bên cạnh việc họp định kỳ mỗi quý, HĐQT đã có những trao đổi bằng thư điện tử, điện thoại và lấy ý kiến của các thành viên trong HĐQT để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền. Cụ thể:

a/ Các nghị quyết:

- Nghị quyết số 01/NQ-XL-HĐQT về việc chấp thuận cho Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC) ký hợp đồng mua các loại hàng hóa do các công ty con, công ty liên kết của HCC sản xuất nhằm phục vụ nhu cầu kinh doanh năm 2019.

- Nghị quyết số 02/NQ-XL-HĐQT về việc Thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT và nội dung các Tờ trình đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Phê duyệt kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 của công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế; thay đổi đại diện vốn của HCC tại công ty CP Chế biến Gỗ, công ty CP Frit Huế và công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Hạ tầng KCN và một số vấn đề khác.

- Nghị quyết số 03/NQ-XL-HĐQT về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN-CN Huế.

- Nghị quyết số 02/NQ-XL-HĐQT về việc thông qua Báo cáo của HĐQT và Ban điều hành về kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 của công ty; Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch BSC năm 2019 của công ty.

b/ Các quyết định:

- Quyết định số 01/QĐ-XL-HĐQT về việc Phê duyệt kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 của công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.

- Quyết định số 03/QĐ-XL-HĐQT về việc Phê duyệt Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2018 của công ty TNHH MTV Đầu tư & Phát triển Hạ tầng KCN

- Quyết định số 04/QĐ-XL-HĐQT về việc thay đổi người đại diện phần vốn của HCC tại công ty CP Chế biến Gỗ Thừa Thiên Huế

- Quyết định số 05/QĐ-XL-HĐQT về việc thay đổi người đại diện phần vốn của HCC tại công ty CP Frit Huế

- Quyết định số 06/QĐ-XL-HĐQT về việc Bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên tại công ty TNHH MTV Đầu tư & Phát triển Hạ tầng KCN

- Quyết định số 07/QĐ-XL-HĐQT về việc Điều chỉnh số cổ phần nắm giữ của HCC tại công ty CP gạch Tuynen Huế

- Quyết định số 08/QĐ-XL-HĐQT về việc Giải thể Chi nhánh công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế, Xí nghiệp Xây lắp 6

- Quyết định số 09/QĐ-XL-HĐQT về việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ công ty TNHH 1TV Đầu tư & Phát triển Hạ tầng KCN

- Quyết định số 10/QĐ-XL-HĐQT về việc Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế cho năm tài chính 2019

- Quyết định số 11/QĐ-XL-HĐQT về việc Cử người đại diện phần vốn của công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC) tại công ty CP Kinh doanh Nhà Thừa Thiên Huế

- Quyết định số 12/QĐ-XL-HĐQT về việc Thương Ban điều hành công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế năm 2018

- Quyết định số 14/QĐ-XL-HĐQT về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 cho toàn công ty

- Quyết định số 15/QĐ-XL-HĐQT về việc Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của công ty TNHH MTV Đầu tư & Phát triển Hạ tầng KCN.

2. Chuẩn bị các thủ tục và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thành công.

5.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập. Không có

5.5. BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát của Công ty hiện tại có năm (05) người. Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát như sau:

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng	Trưởng Ban	01/05/1977	191416013
2. Ông Nguyễn Châu Trân	Thành viên	16/08/1964	200297814
3. Ông Trần Hữu Vinh	Thành viên	11/02/1958	191554995

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
4. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên	16/09/1974	191413916
5. Bà Đỗ Thị Thanh Thảo	Thành viên	16/09/1974	250678609

5.5.1. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng: Trưởng Ban Kiểm soát

Sinh ngày: 01/5/1977

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 191416013, Cấp ngày: 12/6/2009, Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Không

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 31.883 cổ phiếu (0,21% số cổ phần của Công ty).
- Số cổ phần đại diện: Không.

5.5.2. Ông Nguyễn Châu Trân: Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh ngày: 16/08/1964. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 200297814, ngày cấp: 08/08/2014, nơi cấp: Công an Thành phố Đà Nẵng.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Kỹ nghệ Lạnh (Searefico).
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP GREENPAN
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Bất động sản SEAREAL

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.
- Số cổ phần đại diện: Không.

5.5.3. Ông Trần Hữu Vinh: Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh ngày: 11/2/1958. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 191554995, Cấp ngày: 14/6/2016, Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Bộ phận Kiểm soát nội bộ, Thành viên Ban Kiểm soát.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Frit Huế.

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 72.440 cổ phiếu (0,48% số cổ phần của Công ty).

- Số cổ phần đại diện: Không.

5.5.4 Bà Nguyễn Thị Thanh Bình: Thành viên Ban Kiểm Soát

Sinh ngày: 16/9/1974. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 191413916, Cấp ngày: 22/01/2010, Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Trưởng BKS Công ty CP Gạch tuynen Huế;
- Trưởng BKS Công ty CP Tư vấn xây dựng số 1 Thừa Thiên Huế.

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 15.730 cổ phiếu (0,10% số cổ phần của Công ty).
- Số cổ phần đại diện: Không.

5.5.4 Bà Đỗ Thị Thanh Thảo: Thành viên Ban Kiểm Soát

Sinh ngày: 08/9/1986. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 250678609, Cấp ngày: 29/4/2009, Nơi cấp: Công an tỉnh Lâm Đồng.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Thư ký HĐQT kiêm Kiểm soát vốn và Công bố thông tin quan hệ cổ đông Công ty CP Kỹ nghệ lạnh Searefico

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.
- Số cổ phần đại diện: Không.

5.6. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2019, Ban Kiểm Soát đã tổ chức 03 cuộc họp và thực hiện một số công việc sau:

- Tham gia các cuộc họp với Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị.
- Thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Khối và văn phòng Công ty.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT về thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019; giám sát thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường; chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Giám sát việc giao chỉ tiêu kế hoạch cho các Khối trong Công ty năm 2019.

- Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý, BCTC 6 tháng và BCTC năm của Công ty và các Công ty con.

5.7. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

3.1. Kế hoạch chi trả thù lao thành viên không chuyên trách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 12.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 10.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 8.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/người/tháng

3.2. Thực chi năm 2019: Tổng thù lao của HĐQT và BKS đối với các thành viên không chuyên trách: 960.000.000 đồng (Chín trăm sáu mươi triệu đồng).

5.8. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có

5.9. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Nghiêm túc và đầy đủ

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử Công ty Cổ phần Xây Lắp Thừa Thiên Huế.

Đường dẫn: xaylaphue.com.vn → Quan hệ cổ đông → Báo cáo tài chính

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
GỬI CÁC CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2019, và được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 27 tháng 3 năm 2020. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 10 đến trang 51.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Viêt Hùng Trân
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM9183
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2020

Trần Thị Cẩm Tú
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2713-2018-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2019 VND	2018 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		427.537.603.215	434.188.005.004
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	40.677.722.773	85.039.018.578
111	Tiền		10.377.722.773	10.739.018.578
112	Các khoản tương đương tiền		30.300.000.000	74.300.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		97.031.280.822	92.994.600.574
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	97.031.280.822	92.994.600.574
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		145.715.634.077	131.064.165.838
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	126.477.879.461	123.342.194.014
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	21.651.976.752	14.529.887.633
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	1.506.224.791	1.383.759.791
136	Phải thu ngắn hạn khác	8(a)	20.607.502.106	17.360.674.300
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(24.527.949.033)	(25.552.349.900)
140	Hàng tồn kho	10	131.116.988.656	113.646.129.317
141	Hàng tồn kho		131.357.560.906	113.993.002.771
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(240.572.250)	(346.873.454)
150	Tài sản ngắn hạn khác		12.995.976.887	11.444.090.697
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	11(a)	1.601.362.285	1.026.081.218
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		2.394.614.602	1.383.443.409
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12	9.000.000.000	9.034.566.070

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 51 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2019 VND	2018 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		304.236.995.864	272.916.283.332
210	Các khoản phải thu dài hạn		2.963.731.371	1.944.394.701
216	Phải thu dài hạn khác	8(b)	2.963.731.371	1.944.394.701
220	Tài sản cố định ("TSCĐ")		80.231.987.427	83.785.159.208
221	Tài sản cố định hữu hình	13(a)	77.356.101.486	80.617.168.515
222	Nguyên giá		245.217.982.443	234.779.627.356
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(167.861.880.957)	(154.162.458.841)
227	Tài sản cố định vô hình	13(b)	2.875.885.941	3.167.990.693
228	Nguyên giá		5.439.831.562	5.439.831.562
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.563.945.621)	(2.271.840.869)
230	Bất động sản đầu tư	14	45.113.243.910	49.139.421.954
231	Nguyên giá		82.464.396.981	82.464.396.981
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(37.351.153.071)	(33.324.975.027)
240	Tài sản dở dang dài hạn		23.231.160.798	6.180.252.057
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	23.231.160.798	6.180.252.057
250	Đầu tư tài chính dài hạn		125.589.907.266	105.466.007.342
252	Đầu tư vào công ty liên kết	16(a)	124.467.333.576	104.343.433.652
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	16(b)	1.122.573.690	1.122.573.690
260	Tài sản dài hạn khác		27.106.965.092	26.401.048.070
261	Chi phí trả trước dài hạn	11(b)	26.032.666.686	25.274.586.108
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	24	1.074.298.406	1.126.461.962
270	TỔNG TÀI SẢN		731.774.599.079	707.104.288.336

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 51 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2019 VND	2018 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		315.492.760.484	332.601.170.546
310	Nợ ngắn hạn		231.578.815.471	242.977.832.104
311	Phải trả người bán ngắn hạn	17	56.279.937.843	56.613.178.201
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18	39.014.536.509	45.122.990.368
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	11.540.426.131	8.931.904.655
314	Phải trả người lao động		27.494.281.960	18.645.987.516
315	Chi phí phải trả ngắn hạn		643.115.117	592.777.412
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	20(a)	3.620.398.615	3.998.700.643
319	Phải trả ngắn hạn khác	21	53.954.105.530	52.273.685.415
320	Vay ngắn hạn	22(a)	26.751.018.362	48.025.515.945
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn	23(a)	8.327.404.880	4.848.458.269
322	Quý khen thưởng, phúc lợi		3.953.590.524	3.924.633.680
330	Nợ dài hạn		83.913.945.013	89.623.338.442
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	20(b)	68.963.382.811	71.996.315.052
338	Vay dài hạn	22(b)	1.828.524.650	2.986.497.500
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	24	2.373.696.715	2.639.357.814
342	Dự phòng phải trả dài hạn	23(b)	10.748.340.837	12.001.168.076
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		416.281.838.595	374.503.117.790
410	Vốn chủ sở hữu		416.281.838.595	374.503.117.790
411	Vốn góp của chủ sở hữu	25, 26	152.460.000.000	152.460.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		152.460.000.000	152.460.000.000
414	Vốn khác của chủ sở hữu	26	9.168.780.000	8.076.100.000
418	Quý đầu tư phát triển	26	48.897.566.386	36.829.370.661
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	26	173.527.526.154	147.744.650.626
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		106.790.279.975	81.670.228.963
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		66.737.246.179	66.074.421.663
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	27	32.227.966.055	29.392.996.503
440	TỔNG NGUỒN VỐN		731.774.599.079	707.104.288.336


Lê Thị Khánh Vân
Người lập/Kế toán trưởng


Lê Văn Tài
Giám đốc tài chính


Lê Quý Định
Tổng Giám đốc
kiêm Người đại diện theo pháp luật
Ngày 27 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 51 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ

Mẫu số B 02 – DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2019 VND	2018 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	472.815.968.612	454.367.336.421
02	Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	(2.640.615.951)	(1.357.241.733)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	470.175.352.661	453.010.094.688
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(376.654.615.774)	(358.699.143.828)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	93.520.736.887	94.310.950.860
21	Doanh thu hoạt động tài chính	9.787.754.593	9.153.139.462
22	Chi phí tài chính	(2.317.776.070)	(2.184.487.751)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(2.292.509.981)	(2.180.346.869)
24	Phần lãi trong công ty liên kết	33.144.565.925	25.392.594.390
25	Chi phí bán hàng	(9.316.253.477)	(9.431.054.068)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(46.396.840.858)	(35.927.585.948)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	78.422.187.000	81.313.556.945
31	Thu nhập khác	6.206.893.248	3.909.732.555
32	Chi phí khác	(3.163.956.376)	(2.446.233.218)
40	Lợi nhuận khác	3.042.936.872	1.463.499.337
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	81.465.123.872	82.777.056.282
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(10.030.470.246)	(11.209.335.849)
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	213.497.543	56.920.136
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	71.648.151.169	71.624.640.569
Phân bổ cho:			
61	Lợi nhuận sau thuế của Công ty	66.737.246.179	66.074.421.663
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	4.910.904.990	5.550.218.906
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29(a) 4.194	4.150
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	29(b) 4.194	4.150

Lê Thị Khánh Vân
Người lập/Kế toán trưởng

Lê Văn Tài
Giám đốc tài chính

Lê Quý Định
Tổng Giám đốc
kiêm Người đại diện theo pháp luật
Ngày 27 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 51 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	81.465.123.872	82.777.056.282
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư	13, 14	20.358.224.885
03	Trích lập dự phòng		1.570.912.154
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	32	(66.238.103)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(43.280.044.968)
06	Chi phí lãi vay	33	2.292.509.981
	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		62.340.487.821
08	Tăng các khoản phải thu		(15.950.112.527)
09	Tăng hàng tồn kho		(17.364.558.135)
10	Giảm các khoản phải trả		(1.268.898.006)
11	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(2.455.246.252)
12	Tiền lãi vay đã trả		(2.242.372.080)
13	Thuế TNDN đã nộp	19	(9.557.896.901)
14	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(3.898.148.133)
15	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		9.603.255.787
16	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
17	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ		(29.143.093.147)
18	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		856.363.637
19	Tiền chi cho vay, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		(145.281.280.822)
20	Tiền thu hồi cho vay, đáo hạn tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		141.244.600.574
21	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-
22	Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		23.062.078.722
23	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(9.261.331.036)
24	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
25	Tiền thu đi vay		146.498.533.374
26	Tiền chi trả nợ gốc vay	22	(168.981.141.708)
27	Tiền cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	28	(22.286.850.325)
28	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính		(44.769.458.659)
29	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(44.427.533.908)
30	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3	85.039.018.578
31	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		66.238.103
32	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	40.677.722.773


 Lê Thị Khánh Vân
 Người lập/Kế toán trưởng


 Lê Văn Tài
 Giám đốc tài chính




 Lê Quý Định
 Tổng Giám đốc
 kiêm Người đại diện theo pháp luật
 Ngày 27 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 51 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

KẾT LUẬN

Năm 2019, trong điều kiện có nhiều khó khăn, Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; từng bước nâng cao chất lượng công tác quản trị, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của công ty niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE); điều này cho thấy sự nỗ lực trong công tác điều hành của tập thể lãnh đạo; tinh thần đoàn kết khắc phục khó khăn của toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động trong Công ty.

Trên đây là Báo cáo Thường niên năm tài chính 2019, nêu rõ toàn bộ thông tin về Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế theo Hướng dẫn tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.

Huế, ngày 06 tháng 4 năm 2020

**CHỦ TỊCH HĐQT
KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC**



LÊ QUÝ ĐỊNH



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẤP THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: Lô 9 đường Phạm Văn Đồng - Thành phố Huế - TT Huế
Điện thoại: (84) 234 - 3821510 - 3849473; Fax: (84) 234 - 3825152
Email: info@xaylaphue.com.vn Website: www.xaylaphue.com.vn

